

Bảng điều tra khảo sát về công việc và sự nghiệp

Chúng tôi trong kế hoạch điều tra xu hướng của viện nghiên cứu kinh doanh công nghệ Khoa Kinh tế Đại học Nhật Bản, đang điều tra khảo sát tình hình của các công ty thực hiện việc sử dụng nguồn nhân lực từ nước ngoài.

Là một phần của những nỗ lực này, chúng tôi đã làm ra phiếu điều tra này với mục đích muốn tìm hiểu suy nghĩ về công việc và sự nghiệp của những người tham gia nghiệp vụ sử dụng nguồn nhân lực từ nước ngoài.

Các nội dung trình ở đây, ngoài việc nghiên cứu sẽ không được sử dụng cho các mục đích nào khác. Thêm nữa, về kết quả, sẽ được xử lý thống kê, thông tin cá nhân của tất cả mọi người sẽ không bị đưa ra bên ngoài,

Trong lúc bận rộn, thành thật xin lỗi và rất mong có được sự hợp tác của quý vị. Ngoài ra, mọi thắc mắc hỏi đáp về cuộc điều tra khảo sát này xin gửi về địa chỉ dưới đây. Rất mong được sự giúp đỡ của các quý vị.

Địa chỉ liên hệ: Phòng nghiên cứu Kato Kyoko Khoa Kinh tế Đại học Nhật Bản
〒101-8360 Tokyo Chiyoda-ku Misaki-cho 1-3-2
Điện thoại: +81-3 -3219 -3406
Email: kato.kyoko@nihon-u.ac.jp

- F1. Giới tính 【 1. Nam 2. Nữ 】
- F2. Tuổi 【 Tuổi】
- F3. Hôn nhân 【 1. Đã kết hôn 2. Chưa kết hôn 】
- F4. Con cái 【 1. có (Người) 2. Chưa 】
- F5. Trình độ học vấn
1. Cao học 2. Đại học 3. Cao đẳng, nghề 4. Trung học phổ thông
 5. Khác ()
- F6. Chuyên ngành
1. kinh tế 2. kinh doanh · Thương nghiệp 3. pháp luật
 4. công nghệ thông tin 5. Kinh doanh · Quản lý 6. Công nghệ khác
 7. Quan hệ quốc tế 8. Nông nghiệp 9. Xã hội học
 10. Tâm lý học 11. Văn học 12. Ngành khác ()
- F7. Các hình thức làm việc
1. Chính quy 2. nhân viên hợp đồng 3. nhân viên tạm thời
 4. Khác ()
- F8. Số lượng nhân viên
1. Dưới 29 người 2. 30-99 người 3. 100-499 người
 4. 500-999 người 5. 1000-4999 người 6. Trên 5000 người 7. Khác
- F9. Chức vị
1. Nhân viên hành chính 2. Trưởng phòng, Chủ nhiệm 3. Quản lý
 4. Giám đốc
- F10. Thu nhập hàng năm
1. Dưới 84 triệu VNĐ 2. 85-144 Triệu VNĐ 3. 145-204 triệu VNĐ
 4. 205-264 triệu VNĐ 5. 265-324 triệu VNĐ 6. 325-384 triệu VNĐ
 7. Trên 385 triệu VNĐ
- F11. Số năm làm việc 【 Số năm làm việc ở công ty hiện tại (năm) 】
- F12. Đã từng thay đổi công việc 【 1. Có ⇒ () lần 2. Không 】
- F13. Các chứng chỉ, bằng cấp hiện có
1. Kế toán 2. Cố vấn thuế 3. Luật sư 4. Tư pháp
 5. Hành chính 6. Giám định bất động sản 7. Giao dịch nhà đất
 8. Kiểm toán 9. Nhà chiến lược IT 10. Chuyên gia mạng
 11. Chuyên gia cơ sở dữ liệu 12. Kỹ sư ứng dụng công nghệ thông tin
 13. Bằng IT 14. kỹ năng thiết kế web
 15. Tư vấn các doanh nghiệp vừa và nhỏ 16. Bảo hiểm lao động xã hội
 17. Lập kế hoạch tài chính 18. Cố vấn việc làm
 19. Chứng chỉ cisco (Chứng chỉ cơ bản về công nghệ thông tin)
 20. Thạc sĩ Oracle 21. Chứng nhận chuyên nghiệp Microsoft
 22. TOEIC (Điểm) 23. TOEFL (Điểm)
 24. Bằng năng lực Nhật ngữ (Cấp) 25. Kế toán sổ sách (Cấp)
 26. Khác ()

Câu hỏi 1: Khoanh tròn vào chữ số tương ứng với lý do mà bạn chọn công ty hiện tại

- | | |
|--|--|
| 1. Vì có thể phát huy năng lực của mình | 2. Vì thấy công việc thú vị |
| 3. Vì có thể học hỏi trau dồi kỹ thuật | 4. Vì hệ thống quản lý giáo dục tốt |
| 5. Vì muốn độc lập trong tương lai | 6. Vì công ty có tương lai |
| 7. Vì sự cuốn hút của người quản lý | 8. Vì không còn lựa chọn nào khác |
| 9. Vì là 1 công ty nổi tiếng | 10. Vì gần nhà |
| 11. Vì là công ty ở quê của mình | 12. Vì có hỗ trợ đi lại (phụ cấp hoặc xe bus đưa đón) |
| 13. Vì công ty ở thành phố | 14. Vì Lương cao |
| 15. Vì là công ty coi trọng thực lực | 16. Vì có nhà ở cho nhân viên |
| 17. Vì công ty có nhà ăn | 18. Vì có đi du lịch |
| 19. Vì thời gian làm việc ngắn | 20. Vì có nhiều ngày nghỉ |
| 21. Vì có các anh chị trước khóa đang làm việc | 22. Vì được trường tiến cử |
| 23. Vì được bạn bè rủ | 24. Vì có sự giúp đỡ của công đoàn |
| 25. Vì giám đốc là họ hàng | 26. Vì là đồng hương với giám đốc |

Câu hỏi 2: Trong 20 năng lực, hành động được nêu ra ở dưới đây, năng lực hành động nào bạn cho là cần thiết với công việc hiện tại thì đánh dấu O vào cột A, hiện tại bạn có những năng lực nào thì đánh dấu O vào cột B

	A	B	Năng lực · hành động
1			Đặt ra mục tiêu, nỗ lực để đạt được
2			Tự mình kiểm tra xem công việc mình đảm nhiệm có được tiến hành chính xác
3			Hoàn thành công việc tốt hơn yêu cầu
4			Hỏi nhiều để tìm ra bản chất tồn tại ở sâu bên trong vấn đề
5			Hiểu những suy nghĩ, lo lắng, tình cảm không thể diễn đạt bằng lời nói
6			Hỗ trợ những thắc mắc, yêu cầu, phàn nàn của khách hàng
7			Hòa nhập bản thân với sở thích, trình độ của mọi người để cùng nhau tranh luận, thuyết trình
8			Hiểu được văn hóa, tình hình và chính trị trong nội bộ của công ty tổ chức
9			Xây dựng mối quan hệ một cách chính thức thường xuyên với đồng nghiệp và khách hàng
10			Đưa ra những chỉ thị, ví dụ rõ ràng, hỗ trợ những người khác
11			Đưa ra những hướng dẫn chi tiết và có sự quyết đoán của bản thân
12			Kì vọng vào tiềm năng của mọi người và tích cực học hỏi từ người khác
13			Nâng cao tinh thần làm việc, sản xuất của đội
14			Phân tích các vấn đề và tính liên quan, suy nghĩ về kết quả của hành động và nguyên nhân của sự việc
15			Điều chỉnh, ứng dụng thích hợp những khái niệm phức tạp đã học
16			Tận dụng những kiến thức và kỹ thuật chuyên môn mình có
17			Kiểm soát giận dữ và thất vọng, đối phó mọi việc bình tĩnh
18			Tự tin với năng lực và phán đoán của mình
19			Thay đổi hành động và phương pháp của bản thân để phù hợp với tình hình
20			Điều chỉnh những hoạt động và quyền lợi của bản thân để đáp ứng nhu cầu của tổ chức

Câu hỏi 3: Khoanh tròn những câu trả lời sau đây theo từng mức độ (từ 1 đến 5) mà bạn cho là đúng với bạn. Số 5 hoàn toàn đúng, số 4 hơi đúng, số 3 không hoàn toàn đúng, số 2 không cho là đúng, số 1 hoàn toàn sai

- | | |
|--|-----------|
| 1. Nỗ lực để học một cách tích cực tri thức và kỹ thuật mới | 5 4 3 2 1 |
| 2. Thường thu thập thông tin những xu hướng mới nhất về lĩnh vực, nghề nghiệp của mình | 5 4 3 2 1 |
| 3. Tích cực thu thập thông tin về chuyển biến của kinh tế, xã hội | 5 4 3 2 1 |
| 4. Học thêm nhiều kiến thức mới vì công việc | 5 4 3 2 1 |
| 5. Luôn có sự nhìn nhận của riêng bản thân về những xu hướng trong kinh doanh, sự thay đổi của xã hội | 5 4 3 2 1 |
| 6. Tự mình đầu tư để phát triển năng lực, kỹ năng | 5 4 3 2 1 |
| 7. Hướng đến những xu hướng mới trong lĩnh vực công việc của mình để giải quyết công việc | 5 4 3 2 1 |
| 8. Lập kế hoạch và hành động cụ thể để biết được mức độ phát huy các kỹ năng | 5 4 3 2 1 |
| 9. Trau dồi, mài dũa tri thức và kỹ thuật | 5 4 3 2 1 |
| 10. Luôn cập nhật và ứng dụng mạng thông tin mới nhất | 5 4 3 2 1 |
| 11. Nhanh chóng hòa nhập, thích ứng với môi trường, tình hình mới | 5 4 3 2 1 |
| 12. Luôn thích ứng và không bị dao động bởi sự thay đổi của môi trường làm việc | 5 4 3 2 1 |
| 13. Thích ứng nhanh và không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi nơi làm việc hay chế độ làm việc | 5 4 3 2 1 |
| 14. Dù chuyển đến nơi làm việc mới cũng có thể phát huy bản thân ngay | 5 4 3 2 1 |
| 15. Môi trường dù có thay đổi thì cũng thay đổi tâm trạng để thích ứng | 5 4 3 2 1 |
| 16. Dù là chuyện gì cũng hành động suy nghĩ theo hướng tích cực | 5 4 3 2 1 |
| 17. Dùng uy tín và sách lược của mình để giải quyết công việc | 5 4 3 2 1 |
| 18. Trong cách xúc tiến công việc và lập kế hoạch, không phải theo cách làm kéo dài hạn như trước đây mà theo cách phát huy của bản thân | 5 4 3 2 1 |
| 19. Để làm tăng độ thỏa mãn của bản thân, công phu trong cách làm việc | 5 4 3 2 1 |
| 20. Thường làm việc một cách tự giác | 5 4 3 2 1 |
| 21. Nâng cao chất lượng công việc của mình | 5 4 3 2 1 |
| 22. Có trách nhiệm với hành động trong công việc | 5 4 3 2 1 |
| 23. Chia sẻ với những người chủ chốt trong ngoài công ty về suy nghĩ và ý tưởng công việc của bản thân | 5 4 3 2 1 |
| 24. Nắm rõ những người cấu thành nên mạng lưới của mình cần gì để đáp ứng | 5 4 3 2 1 |
| 25. Vượt ra ngoài ban đội, tích cực cuốn hút những người xung quanh vào công việc | 5 4 3 2 1 |

Câu hỏi 4: Khoanh tròn những câu trả lời sau đây theo từng mức độ (từ 1 đến 5) mà bạn cho là đúng với bạn. Số 5 hoàn toàn đúng, số 4 hơi đúng, số 3 không hoàn toàn đúng, số 2 không cho là đúng, số 1 hoàn toàn sai

- | | |
|---|-----------|
| 1. Nhất định sẽ đổi một công việc khác nếu việc đó có mức lương bằng mức lương hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 2. Rất muốn thành công được với nghề hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 3. Nếu có thể bắt đầu lại từ đầu một lần nữa sẽ không chọn công việc hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 4. Dù không cần làm mà vẫn sinh sống được thì vẫn muốn tiếp tục nghề này | 5 4 3 2 1 |
| 5. Rất thích nghề này nên không thể nghỉ việc | 5 4 3 2 1 |
| 6. Nếu làm suốt đời thì nghề này là lý tưởng | 5 4 3 2 1 |
| 7. Thất vọng vì đã lỡ chọn nghề này | 5 4 3 2 1 |
| 8. Tiêu thời gian tự do của cá nhân vào việc thu thập thông tin và đọc các tạp chí chuyên môn liên quan đến ngành này | 5 4 3 2 1 |

Câu hỏi 5: Khoanh tròn những câu trả lời sau đây theo từng mức độ (từ 1 đến 5) mà bạn cho là đúng với bạn. Số 5 hoàn toàn đúng, số 4 hơi đúng, số 3 không hoàn toàn đúng, số 2 không cho là đúng, số 1 hoàn toàn sai

- | | |
|--|-----------|
| 1. Dự định nỗ lực hơn người bình thường vì sự phát triển của công ty | 5 4 3 2 1 |
| 2. Có thể nói với bạn bè rằng công ty này là nơi làm việc tuyệt vời | 5 4 3 2 1 |
| 3. Hầu như không cảm nhận được lòng trung thành với công ty này | 5 4 3 2 1 |
| 4. Nếu có thể tiếp tục làm việc ở công ty này, sẽ chấp nhận bất kể công việc nào | 5 4 3 2 1 |
| 5. Điều quan trọng với công ty thì cực kì quan trọng với tôi | 5 4 3 2 1 |
| 6. Có thể tự hào nói với người khác rằng tôi là 1 nhân viên của công ty này | 5 4 3 2 1 |
| 7. Nếu giống như công việc này thì cũng có thể làm việc được ở công ty khác | 5 4 3 2 1 |
| 8. Cảm nhận đang cố gắng hết mình vì công ty | 5 4 3 2 1 |
| 9. Hiện tại, chuyện nghỉ việc ở công ty đối với tôi không thành vấn đề | 5 4 3 2 1 |
| 10. Thật tốt vì đã chọn công ty này | 5 4 3 2 1 |
| 11. Sẽ chẳng đặt được bao nhiêu nếu cứ tiếp tục bám víu vào công ty đang làm hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 12. Về các điều khoản làm việc, có vài trường hợp không thể đồng tình với phương thức và cách làm việc của công ty | 5 4 3 2 1 |

- | | |
|---|-----------|
| 13. Lo lắng về tương lai của công ty | 5 4 3 2 1 |
| 14. Đây là một công ty tốt nhất để làm việc | 5 4 3 2 1 |
| 15. Quyết định làm việc ở công ty này là một thất bại rõ ràng | 5 4 3 2 1 |

Câu hỏi 6: Khoanh tròn những câu trả lời sau đây theo từng mức độ (từ 1 đến 5) mà bạn cho là đúng với bạn. Số 5 hoàn toàn đúng, số 4 hơi đúng, số 3 không hoàn toàn đúng, số 2 không cho là đúng, số 1 hoàn toàn sai

- | | |
|--|-----------|
| 1. Đối với tôi chuyện quan trọng nhất là chuyện liên quan đến công việc hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 2. Đối với tôi công việc không quan trọng | 5 4 3 2 1 |
| 3. Tôi rất nhiệt tình với công việc | 5 4 3 2 1 |
| 4. Cuộc sống của tôi không thể tách rời công việc hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 5. Sở thích của tôi tập trung vào điều liên quan đến công việc | 5 4 3 2 1 |
| 6. Tôi và công việc hiện tại có quan hệ không thể tách rời | 5 4 3 2 1 |
| 7. Công việc và cuộc sống của tôi là 2 thứ tách rời | 5 4 3 2 1 |
| 8. Hầu như các mục tiêu của tôi liên quan đến công việc | 5 4 3 2 1 |
| 9. Công việc với tôi là quan trọng nhất | 5 4 3 2 1 |
| 10. Là một người luôn muốn hết mình với công việc | 5 4 3 2 1 |

Câu hỏi 7: Trong các câu ở dưới đây, rất thỏa mãn thì chọn 5, chỉ hơi thỏa mãn thì chọn 4, không thể nói là ý nào thì chọn 3, hơi bất mãn thì chọn 2, rất bất mãn thì chọn 1 rồi đánh dấu O

- | | |
|--|-----------|
| 1. Thề loại · tính chất · mức độ công việc | 5 4 3 2 1 |
| 2. Lượng công việc | 5 4 3 2 1 |
| 3. Đánh giá đối với kết quả công việc | 5 4 3 2 1 |
| 4. Thời gian lao động trong quy định | 5 4 3 2 1 |
| 5. Thời gian lao động ngoài quy định | 5 4 3 2 1 |
| 6. Thời gian đi lại | 5 4 3 2 1 |
| 7. Cơ hội thăng tiến | 5 4 3 2 1 |
| 8. Đào tạo kiến thức | 5 4 3 2 1 |
| 9. Chính sách kinh doanh của công ty | 5 4 3 2 1 |

10. Cách quản lý và năng lực của cấp trên	5 4 3 2 1
11. Mối quan hệ với cấp trên	5 4 3 2 1
12. Mối quan hệ với đồng nghiệp	5 4 3 2 1
13. Kinh nghiệm làm việc ở từng bộ phận trong công ty	5 4 3 2 1
14. Lương bổng	5 4 3 2 1
15. Chế độ lương bổng	5 4 3 2 1
16. Ngày nghỉ và ngày nghỉ có lương	5 4 3 2 1
17. Môi trường làm việc (tiếng ồn, thoáng khí, trang thiết bị, những thiết bị nguy hiểm)	5 4 3 2 1

Câu hỏi 8: Nguyên nhân khiến bạn cảm thấy stress khi làm việc thì chúng tôi nghĩ là có nhiều. Trong những nguyên nhân kể ra ở dưới đây, hãy khoanh tròn (○) vào câu mà bạn cho là nguyên nhân có liên quan đến công việc và công ty. Hãy khoanh tròn 2 lần (◎) vào câu mà bạn cho là nguyên nhân gây ra stress nặng

1. Mâu thuẫn với đồng nghiệp
2. Công việc quá khó
3. Công việc không ưa thích
4. Lương thấp
5. Bất đồng quan điểm với cấp trên
6. Lượng công việc nhiều
7. Chậm thăng tiến, thăng cấp
8. Không được nghỉ vào ngày nghỉ
9. Lo sợ bị sa thải
10. Là công việc không có cơ hội để phát triển bản thân
11. Thời gian lao động ngoài giờ nhiều
12. Công việc không phát huy hết được khả năng
13. Đãi ngộ không công bằng
14. Đồng nghiệp làm vướng chân người khác
15. Một môi đồn nén
16. Tính ổn định của công việc trong tương lai
17. Cấp trên là những người không có năng lực
18. Chính sách kinh doanh của công ty
19. Cấp trên can thiệp quá nhiều vào công việc của nhân viên
20. Bị can thiệp cuộc sống riêng bởi cấp trên
21. Khác (Cụ thể:)
22. Không có chuyện như thế.

Câu hỏi 9: Khoanh tròn những câu trả lời sau đây theo từng mức độ (từ 1 đến 5) mà bạn cho là đúng với bạn. Số 5 hoàn toàn đúng, số 4 hơi đúng, số 3 không hoàn toàn đúng, số 2 không cho là đúng, số 1 hoàn toàn sai

- | | |
|--|-----------|
| 1. Nội dung công việc luôn rõ ràng | 5 4 3 2 1 |
| 2. Lương bổng hợp lý | 5 4 3 2 1 |
| 3. Mức lương hiện tại cao hơn mức lương của các công ty khác cùng ngành trong nước | 5 4 3 2 1 |
| 4. Trường hợp có sự lôi kéo cùng với tăng lương từ công ty khác thì sẽ chấp nhận | 5 4 3 2 1 |
| 5. Mức độ mật thiết với cấp trên có ảnh hưởng đến việc tăng lương | 5 4 3 2 1 |
| 6. Lương bổng được quyết định bởi thành quả lao động | 5 4 3 2 1 |
| 7. Lương bổng được quyết định bởi yếu tố ngoài thành quả công việc | 5 4 3 2 1 |
| 8. Hạng mục đánh giá là thích hợp | 5 4 3 2 1 |
| 9. Hạng mục đánh giá rõ ràng dễ hiểu | 5 4 3 2 1 |
| 10. Tiêu chuẩn đánh giá là thích hợp | 5 4 3 2 1 |
| 11. Tiêu chuẩn đánh giá rõ ràng dễ hiểu | 5 4 3 2 1 |
| 12. Kết quả đánh giá tác động đến chế độ lương | 5 4 3 2 1 |
| 13. Kết quả đánh giá tác động đến việc phát triển năng lực | 5 4 3 2 1 |
| 14. Kết quả đánh giá tác động đến chuyện thăng tiến, thăng cấp | 5 4 3 2 1 |
| 15. Đánh giá của cấp trên là đúng đắn | 5 4 3 2 1 |
| 16. Kết quả của việc đánh giá luôn được cấp trên trình bày một cách hợp lý, giải thích rõ ràng | 5 4 3 2 1 |
| 17. Sự phản đối, khiếu nại về các kết quả đánh giá luôn được giải thích rõ ràng | 5 4 3 2 1 |

Câu hỏi 10: Khoanh tròn những câu trả lời sau đây theo từng mức độ (từ 1 đến 5) mà bạn cho là đúng với bạn. Số 5 hoàn toàn đúng, số 4 hơi đúng, số 3 không hoàn toàn đúng, số 2 không cho là đúng, số 1 hoàn toàn sai

- | | |
|---|-----------|
| 1. Muốn được kiểm soát, giám sát, điều khiển vị trí của nhiều người khác nhau | 5 4 3 2 1 |
| 2. Muốn xây dựng sự nghiệp bản thân ở một lĩnh vực chuyên môn hay một công việc đặc trưng nhất định | 5 4 3 2 1 |
| 3. Muốn làm việc tại công ty có thể đảm bảo lâu dài và ổn định | 5 4 3 2 1 |
| 4. Muốn ở lại nơi đang sống hơn là di chuyển đến nơi khác cùng với thăng tiến hoặc thay đổi vị trí | 5 4 3 2 1 |
| 5. Muốn làm việc theo cách riêng của bản thân hơn là bị bó buộc bởi luật lệ của công ty | 5 4 3 2 1 |
| 6. Muốn độc lập trên chặng đường dài của công việc | 5 4 3 2 1 |
| 7. Muốn bắt đầu sự nghiệp kinh doanh mới | 5 4 3 2 1 |
| 8. Dự định tiếp tục làm việc lâu dài ở công ty hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 9. Muốn làm công việc khác với công việc hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 10. Muốn đổi nghề nếu có cơ hội | 5 4 3 2 1 |

Câu hỏi 11: Khoanh tròn những câu trả lời sau đây theo từng mức độ (từ 1 đến 5) mà bạn cho là đúng với bạn. Số 5 hoàn toàn đúng, số 4 hơi đúng, số 3 không hoàn toàn đúng, số 2 không cho là đúng, số 1 hoàn toàn sai

- | | |
|---|-----------|
| 1. Tôi nghĩ rằng từ bây giờ triển vọng sự nghiệp của tôi là tươi sáng | 5 4 3 2 1 |
| 2. Tôi nghĩ rằng sự nghiệp mà tôi kỳ vọng có thể thực hiện từ bây giờ | 5 4 3 2 1 |
| 3. Tôi nghĩ rằng sự nghiệp cho đến bây giờ là kết quả tích lũy của chuyên môn, kỹ thuật và mạng lưới con người | 5 4 3 2 1 |
| 4. Tôi nghĩ rằng từ giờ trở về sau cũng có thể mở rộng lĩnh vực chuyên môn | 5 4 3 2 1 |
| 5. Tôi nghĩ rằng sau này thông qua công việc có thể làm cho bản thân mình trưởng thành | 5 4 3 2 1 |
| 6. Tôi nghĩ rằng mình đã làm nên một sự nghiệp khác biệt và khác với những người khác | 5 4 3 2 1 |
| 7. Tôi nghĩ rằng đã xây dựng được sự nghiệp bằng chính năng lực bản thân | 5 4 3 2 1 |
| 8. Tôi nghĩ rằng sau này mình vẫn phát huy hết sức của mình vào công việc | 5 4 3 2 1 |
| 9. Tôi hoàn toàn mãn nguyện về mọi mặt với sự nghiệp cho đến bây giờ của mình | 5 4 3 2 1 |
| 10. Cho đến thời điểm hiện tại, thật sự mãn nguyện với thành quả đạt được đối với mục tiêu đã vạch ra trong công việc | 5 4 3 2 1 |
| 11. Tôi có hứng thú với công việc hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 12. Tôi cảm thấy ý nghĩa của công việc đang làm hiện tại | 5 4 3 2 1 |
| 13. Cảm nhận được mùi vị thành công trong công việc | 5 4 3 2 1 |
| 14. Luôn làm việc một cách phấn khởi | 5 4 3 2 1 |
| 15. Đang phát huy hết năng lực mình có trong công việc | 5 4 3 2 1 |

Câu hỏi 12: Trong cuộc sống của bạn, giải trí, hoạt động xã hội, công việc, tôn giáo, gia đình chiếm tỉ lệ như thế nào? Coi toàn thể cuộc sống là 100% , hãy nhập tỉ lệ bạn kỳ vọng và hiện trạng vào bảng sau

	Trả lời của bạn		Ví dụ trả lời
	Mong muốn	Hiện trạng	
Giải trí (Sở thích, thể thao, bạn bè)	%	%	10%
Hoạt động xã hội (bao gồm cả các đoàn thể, tổ chức chính trị)	%	%	5%
Công việc	%	%	50%
Tôn giáo (các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng)	%	%	5%
Gia đình	%	%	30%
Tổng	100%	100%	100%

Xin hãy điều chỉnh để tổng bằng 100%

— **Xin chân thành cảm ơn vì sự hợp tác của các bạn** —

Sau khi chắc chắn không có sự thiếu sót,
xin vui lòng cho bảng trả lời vào phong bì thu hồi